

Số: 237/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 21 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213, 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 334/2020TLST-VDS ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chị Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh C và chị Phạm Thị Cẩm T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2015 ở Ủy ban nhân dân xã G cũ hiện nay là xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì anh C và chị T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã. Nên hôn nhân giữa anh C và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay anh C và chị T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận thuận tình ly hôn cho anh C và chị T theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Hai bên đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh C và chị T đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Nguyễn Minh C và chị Phạm Thị Cẩm T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh C và chị Phạm Thị Cẩm T. Quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị T chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Minh C và chị Phạm Thị Cẩm T đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Nguyễn Minh C và chị Phạm Thị Cẩm T chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh C và chị T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001255 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Giao Long, huyện Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Ngọc Cẩm Sơn

